| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Kim Động , ngày 23 tháng 7 năm 2020*

Số: 01/2020/QĐST - KDTM

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn C vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn C vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 05 năm 2020.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

## QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Chư, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Kim Động.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Đức Minh, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh huyện Kim Động. (Theo giấy ủy quyền số 115/NHNN-KĐ-QĐ ngày 11/5/2020).

** Bị đơn*:

-Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn BN, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh HY.

-Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn BN, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh HY

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản:* Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận: Vào ngày 25/10/2018 giữa Ngân hàng A-Chi nhánh huyện Kim Động và bà Nguyễn Thị V có ký hợp đồng tín dụng số 2403-

LVA-201802053, theo đó Ngân hàng cho bà V vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn trả theo thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng tín dụng. Thực chất, khoản vay này trước đó bà V, ông C đã vay của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng vào năm 2016 và được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số LB01/2016 HĐTC.QSDĐ ngày 02/02/2016 với tài sản thế chấp là quyền sử dụng 214m2 đất tại thửa số 110, tờ bản đồ 27 thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Đến hạn bà V, ông C đã trả nợ đầy đủ cho hợp đồng tín dụng này nhưng Hợp đồng thế chấp vẫn được bảo lưu giá trị. Đến năm 2018, bà V và Ngân hàng ký tiếp hợp đồng tín dụng số 2403-LVA-201802053 ngày 25/10/2018 với khoản vay 300.000.000 đồng nêu trên. Tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng có ghi rõ nghĩa vụ của hợp đồng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp số LB01/2016 HĐTC.QSDĐ ngày 02/02/2016 và các phụ lục hợp đồng kèm theo và các hợp đồng bảo đảm khác đã và sẽ ký kết giữa hai bên, tài sản thế chấp là quyền sử dụng 214m2 đất tại thửa số 110, tờ bản đồ 27 thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và toàn bộ tài sản gắn liền với đất mang tên bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn C. Mặc dù hợp đồng tín dụng năm 2018 chỉ có bà V đứng tên vay nhưng ông C đã ủy quyền cho bà V và cả hai ông bà đều sử dụng chung nguồn vốn vay này nên cả bà V và ông C đều có trách nhiệm phải trả nợ cho Ngân hàng.

*2.2. Về nghĩa vụ trả nợ*: Nguyên đơn A và bị đơn bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn C thống nhất thỏa thuận: Tính đến hết ngày 15/7/2020, bà V, ông C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 316.263.741 đồng, trong đó nợ gốc là 297.550.000 đồng và tiền lãi là 18.713.741 đồng (lãi trong hạn 16.520.140 đồng; lãi quá hạn 2.193.601 đồng). Bà V, ông C phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 15/7/2020 là 316.263.741 đồng, trong đó nợ gốc là 297.550.000 đồng và tiền lãi là 18.713.741 đồng (lãi trong hạn 16.520.140 đồng; lãi quá hạn 2.193.601 đồng) và phải có nghĩa vụ trả các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2020 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết.

*2.3. Về thời hạn trả nợ:* Các đương sự đã thống nhất bà V, ông C sẽ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng vào ngày 01/8/2020. Trong trường hợp bà V, ông C không thực hiện đúng như thoả thuận, vi phạm thời hạn trả nợ đã thoả thuận nói trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà ở và các tài sản khác gắn với diện tích đất 214,0m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 073971 do UBND huyện Kim Động cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị V ngày 25/4/2007 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LB01/2016.HĐTC.QSDĐ ngày 02/02/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất số LB2017/HĐTC.QSDĐ ngày 25/10/2017 đã được ký kết giữa ngân hàng với bà V, ông C để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp được phát mại không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà V, ông C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và phải chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn; các loại phí phát sinh cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

*2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2.5.Về án phí:* Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.906.593 đồng. Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.721.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001791 ngày 19/5/2020 (ghi tên người nộp là Đỗ Đức Minh nộp thay Ngân hàng). Bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn C phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.906.593 đồng.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kim Động.
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

\

**Nguyễn Thị Hương**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN**
**TIÊN LỮ**

**TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 03/2017/QĐST- DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

# ĐƠN XIN RÚT YÊU CẦU ĐỘC LẬP

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Tên chúng tôi là: Bùi Văn Cường, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thuý Hoàn, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Hà Châu, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1973

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Bùi Văn Mạnh Chúng tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh. Chúng tôi

sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án phải tiếp tục giải quyết nữa.

Vậy chúng tôi tự nguyện viết đơn này để rút toàn bộ yêu cầu độc lập của chúng tôi và đề nghị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đình chỉ việc giải quyết vụ án để gia đình, chú cháu chúng tôi tự giải quyết tại địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Tiên Lữ, ngày 3/5/2017*

Người làm đơn

Chúng tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh. Chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án phải tiếp tục giải quyết nữa.

Vậy chúng tôi tự nguyện viết đơn này để rút toàn bộ yêu cầu độc lập của chúng tôi và đề nghị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đình chỉ việc giải quyết vụ án để gia đình, chú cháu chúng tôi tự giải quyết tại địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn

Tiên Lữ, ngày 3/5/2017

Người làm đơn

1.Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Nhiên trong vụ án dân sự thụ lý số 18/2012/TLST-DS ngày 24/5/2012 về việc tranh chấp thừa kế giữa:

***Nguyên đơn:** Ông Bùi Văn Nhiên, sinh năm 1948

***Bị đơn:*** Ông Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1955

***Đều trú tại:*** Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Bùi Thị My, sinh năm 1940, anh Bùi Văn Cường, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Bà Bùi Thị Lương, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn Dung, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Thuý Hoàn, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Hà Châu, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1976

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trả lại ông Bùi Văn Nhiên số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai thu số 07154 ngày 7/5/2008 và số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.616.000đ (*Một triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0017577 ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

3.Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKS huyện Tiên Lữ.
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện

- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Hương**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

# ĐƠN XIN SAO CHỤP

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Tên tôi là: Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1973

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Bùi Văn Mạnh. Tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh.

Vậy tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ cho tôi được sao chụp đơn đề nghị đề ngày 3/5/2017 của ông Mạnh và bà Lương để chúng tôi về xã làm thủ tục tự chia đất với nhau.

*Tiên Lữ, ngày 3/5/2017*

Người làm đơn